



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 14/04/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.9	22:23	01:15	↙
1.2	05:17	09:00	↗
3.3	12:11	15:45	↙
2	18:15	21:45	↗
3.1	23:30	02:30	↙
1.2	06:06	09:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Tân	ANBIEN BAY	9.3	172	17,515	P/s3 - CL4-5	04:00	//0700	A1-A5
2	Đ.Long	SAN PEDRO	9.3	172	16,880	P/s3 - BP5	04:30	Tăng cường dây	A2-A6
3	N.Hoàng - M.Hải	TPC-TK-04; TPC-SL-14	6	190	6,257	H25 - CanGio	08:00	SR, 2HT	
4	Quân	SITC WENDE	10.1	172	18,724	P/s3 - CL7	16:00	//1900	A2-A6
5	N.Dũng	SAWASDEE BALTIC	10	172	18,051	P/s3 - CL4	11:00	//1400	A3-TM
6	Khái	JIN JI YUAN	10.3	190	25,700	P/s3 - CL4-5	12:00	//1530	A1-A5
7	Chương	MIYUNHE	10.1	183	16,738	P/s3 - BNPH	16:00	//1900	A2-A6
8	V.Hoàng - Duy	MAERSK VICTORIA	9.2	176	18,257	P/s3 - CL3	17:30	//2000	A1-A3
9	Đào	HAIAN IRIS	8.2	147	9,963	P/s3 - CL5	22:30	//2200	A3-08
10	Đặng	SITC XINGDE	9.6	172	18,820	P/s3 - CL4-5	06:30	//0300	
11	V.Hải	JOSCO SHINE	9.7	172	18,885	P/s3 - BP5	22:00	Tăng cường dây	
12	P.Hải	PIANO LAND	8.3	261	69,840	P/S - CR1	08:45	QTCR	990-MP01
13	P.Hải	PIANO LAND	8.3	261	69,840	CR1 - P/S	16:30	QTCR	990-MP01
14	Anh	MILD CHORUS	8	148	9,994	H25 - TCHP	23:00	ĐX, SR	
15	Th.Hùng - Quyên	KOTA NAZAR	10.6	180	20,902	P/s3 - BP7	22:30	Thả neo, tăng cường dây	